

THIÊN VỀ GIẢI THÍCH THẦY TRÒ

Thầy có nhiều bậc, nay cuộc hạn hai vị: là một Hòa-thượng đắc giới, hai là A-xà-lê y chỉ, còn bao nhiêu đều một tòa tác pháp không nói nhiếp nhau. Tư là thủ, tức gọi là đệ tử thủ học với thầy. Nếu y cứ Sa-di cũng nương hai thầy, hành pháp phần lớn là đồng, nhiếp nhau chẳng khác, nhưng ở đây đã nói chỉ y cứ giới cụ túc, đầu cho hợp nhau chẳng phải là ý chính. Nói nhiếp nhau là bỏ sau một thiên không nêu ba món: một, là y cứ tâm, nghĩa là tưởng cha con. Hai, là pháp. Ba, là tài. Vì xen giúp nhau.

Hỏi: Ở đây không yết-ma ư? Thuộc về quyển thượng?

Đáp: Tính đây hợp vào trong thiên thọ giới, cho nên văn luật hợp thành một tụ, y cứ chỗ nhiếp trước cho nên đồng chúng làm, nhưng sự nhiều hạnh rộng cho nên chia làm hai.

Trong ý đến, hai câu trên của khoa đầu là nói ý lập giáo. Trụ thì Tam Bảo hoàn toàn (nương) nhờ người mở mang, thầy trò nhiếp nhau, Tăng Bảo không dứt thì Phật pháp thêm rộng. Tăng ích là từ nhỏ đến lớn. Rộng lớn là lưu thông cùng khắp. Chữ hổ trở xuống là bày lợi ích nhiếp nhau. Hai câu trên nêu chung ba nhiếp. Đoàn ngộ tức tâm nhiếp nhau nghĩa là quan tâm nhau sâu dày. Chữ nhật trở xuống là chỉ bày hai lợi ích giải và hạnh. Nghiệp nghĩa là sở học, văn chung thầy trò, nghĩa ở đệ tử.

Trong phần bày phi, bốn câu trên bày pháp phi, câu đầu nói giáo hoại, câu kế nói người ngu, câu ba là thế tục khinh thường, câu thứ tư nghĩa là đạo vọng. Chữ tịnh trở xuống là suy nguyên nhân. Chữ suất giống như chữ dẫn. Chữ nhị trở xuống là bày chỗ tổn, trên rõ tổn mình và người. Chữ dục trở xuống là tổn Phật pháp.

Trong thiên ý, câu trên bày thương xót, cấp tức cứu khổ, cho nên câu kế nói về hạnh từ. An nguy tức cho vui, cho nên ngu giáo mặc tình đồng thành nghiệp ác, đọa vào chỗ khổ, dụ như bị treo ngược (Mạnh Tử nói rằng “Ngay thời này nước muôn xe thực hành chính sách nhân từ, dân ở đó vui mừng như giải tội treo ngược). Hai câu dưới khuyên tu bày lợi ích.

Trong tên thầy, hỏi nêu ba tên, Sư là tiếng Hán, nghĩa chung cho hai thầy, văn chỉ Hòa-thượng. Trong phần đáp, câu đầu lược. Đáp phi, ở đây vốn có cho nên không chính nói, chữ hiển trở xuống là các văn đều nói nghĩa. Chữ thiện trở xuống là dẫn bày, đầu tiên dẫn Kiến Luận. Sư là Hòa-thượng, kia nhân Sa-di Cù-đà nói pháp cho vua A-dục, vua dùng tám phần thức ăn cúng dường, Sa di nói rằng “Đem về cho thầy và

A-xà-lê”, vui hỏi hai tên, Sa-di liền đáp”. Văn dẫn lời đáp. Không tội, vì khiến không có phạm. Cùng ở ấy là gồm Hòa-thượng kia. Chữ Luận trở xuống là nói tên thầy trước. Đầu tiên nói về người truyền, các chỗ ghi đều nói rằng: “Kiến Luận và Pháp Hiển Truyện”, nghi là một văn người nước ngoài, trong tiếng Phạm tự chỉ ngoài Ngũ Thiên. Kế dẫn luật Tứ Phần, quả Hòa-thượng tức nói rằng “Tôi phạm giới Hòa Thượng không quả, không phạm giới cũng không biết...” như sau dẫn đủ. Thứ ba là dẫn Liễu Luận, chánh bốn là lời Trung Thiên-trúc. Theo số vốn âm là Ổ-Bà-Đà, kia nói rằng: “Nói Liễu Luận Số hơi gần tiếng Phạm, vẫn trái với Thịnh Luận, chính tôi tham gia dịch, hỏi bốn âm như trên đã nói”. Chữ tức trở xuống là điểm bày lời bên. Số chép: “Như người xưa giải thích, hòa giữa là trên hết, ở đây bèn giải thích, không biết âm gốc”. Thứ tư là dẫn tương truyền, củ giống như củ. Số chép: “A-xà-lê cũng là hóa lược, như Phạm Thiên âm là A-giá-lê-da”, đời Đường dịch là Giáo thọ. Thứ năm là dẫn kinh Tạp A-hàm, bày chung tà chánh, trở về trước lại dẫn các chỗ nêu ra khác nhau, tiếng Hoa tiếng Phạm y theo Số mà định.

Trong tên trò, vì thầy xem trò như em như con, vì trò xem thầy như anh như cha, nên Tổ Sư dịch nghĩa riêng nêu ra văn ngày nay. Các tông chế chọn lãnh đạo thường nương dùng, tướng nhiếp chung ấy là luận chung kia đây, tâm hướng mộ nhau. Chữ đối trở xuống là cộng hành và biệt hành sự điều khác nhau, cho nên nói là “Tổng”. Kinh Lễ Lục Phương chép: “Khi Phật còn tại thế, có Trưởng giả tên là Thi-ca la-việt, sáng sớm dạy lễ sáu phương, mỗi phương bốn lạy. Phật hỏi duyên cớ, kia đáp “Nương trên như đây”. Phật nói: “Không do việc lễ đều có tiêu biểu, Phương Đông thờ cha mẹ, phương Nam thờ Sư trưởng, phương Tây là việc vợ chồng, phương Bắc là việc thân thuộc bạn bè, phương dưới là việc tôi tớ, phương trên là việc Sa-môn đạo nhân”. Nay dẫn phương Nam, kia đây năm tâm có thể hiểu.

Trong Tăng-kỳ, ban đầu chế phi pháp, cuối đời đều vậy, chỉ cầu sức lực đâu biết cái lầm kia. Trong Tứ Phần, ba phần đầu là dẫn bày, y theo sau là phần nghĩa. Trong bốn tâm ban đầu: một là nhiếp pháp. Hai, ba là nhiếp tâm. Trên cho là sợ kia chưa kham được, dưới cho là thương xót kia có gốc lành. Thứ tư là nhiếp việc. Trong bốn tâm sau, hai tâm trước là nhớ ơn như nương tựa cha, hai tâm sau là chí nghiêm như thờ vua. Chữ kính trở xuống hai câu gồm hiển bày bốn câu. Thờ cha chỉ là hiếu, thờ vua chỉ là trung, thờ thầy gồm cả hai. Nho lễ nói rằng: “Thầy dạy người để xứng với đạo”. Dương Tử nói: “Thầy là phép tắc,

là khuôn mẫu của người”. Con người đời nay không đạo lấy gì dạy kẻ khác, lấy gì làm phép tắc khuôn mẫu. Vọng nhiếp đồ chúng chỉ thuộc bày ở chung chứ không có nghĩa gì. Mở bốn đường, đóng hết ba ngõ, hủy giới làm ác xen nhau khen ngợi ủng hộ. Dương Tử nói là “Không phép tắc, không khuôn mẫu, không là chẳng nhiều, có tin ư?” Chữ cố trở xuống là kết lợi ích.

Kế rõ chỉ, trong khai không có chỉ, bốn tông sáu người, đầu tiên khai ra đầu-đà. Kế thứ ba là khai duyên ngại. Hai thứ sau khuyên hạnh thành. Thượng căn năm hạ trở xuống là chung chưa đủ, bộ khác là hai món bảy năm, Luật Thập Tụng văn rõ Hòa-thượng y chỉ nghĩa đồng, tùy ở chỗ có ăn cho nên gần xa không nhất định. Sợ không được là dụ như không có ăn. Hai do-tuần rưỡi gồm có trăm dặm. Tự tứ là xong hạ, một phen lại rất xa nhau. Nhất nhất trở xuống là gồm chỗ xa gần ở trước, đây tuy đến thấy, do không đồng giới, y chỉ không thành cho nên khai duyên.

Trong tám phần, năm phần không có người cho y chỉ vì nhiếp người kia tổn, mình tiếc đạo nghiệp. Riêng tầm nương người khác cũng không thành pháp, lại đồng như không y chỉ. Trong nêu y chỉ, bày người đầu thì bốn người trước nói thiếu thầy. Kế, là hai đệ tử có duyên đều phải cầu y chỉ ngay. Một người sau chưa quá hạn giáo pháp.

Nói duyên tốt, là riêng chọn người và chỗ. Trong ba người sau, thứ tám dẫn văn có bốn. Văn Tứ Phần sau hợp chép rằng “y cứ theo hạnh” giống như chư đa giáo. Năm pháp của Thập Tụng đều y cứ giới bốn. Trên bốn món không biết tướng, dưới một món không tụng văn.

Trong Mẫu luận, luật chế y chỉ vốn vì học pháp, học chọn trí cao siêu, chứ không chọn lập cao. Người già y chỉ người trẻ tuổi chỉ trừ lễ bái dưới chân. Trong Tăng-kỳ văn sót món thứ nhất “Không khéo biết pháp”, bốn xưa vốn có chẳng phải văn lược, ban đầu cho là tạo tác trái nghi, kế ngu si với giáo tướng, thứ ba là không có chí tháo, thứ tư là không gồm người khác, chín mươi có thể hiểu.

Trong chọn lựa chung, đầu tiên là bảy người hạ mãn, không cần là ở đây nói theo hạnh nghiệp thành tựu. Quyết không lập lại thuộc ba món sau, tức là dừng. Trong nghĩa hứa, năm hạ thành tựu nghiệp cho không cần y chỉ người khác. Đối với giáo không trái mà ở hạnh còn thiếu, quyết mong tiến tới lại phải theo thầy, ở đây thì không phân biệt trí hay ngu, đều phải trọn đời. Chữ Luật trở xuống là dẫn chứng có thể biết. Chung các giáo tức là văn Niết-bàn, lại Luận Thành Thật chép: “Lúc Phật mới thành đạo, quán thấy tất cả mọi người không có ai hơn

mình, nghĩa rằng “Ta đã được pháp, nhân đây thành Phật, lại sẽ nương pháp thầy, đưa ra nhiều kinh, luận cho nên khiến nói rộng”.

Kế là trong chánh hạnh, ban đầu là bảy cộng hạnh, nghĩa là thầy trò cần nhau, cho nên ba hạnh sau là hạnh riêng, vì chỉ ở chỗ đệ tử.

Trong bốn tông, ban đầu trị phạt, nghĩa là bảy yết-ma, đệ tử trở xuống chia làm hai: Trước nói không để tăng phạt. Chữ thiết trở xuống là nói hình phạt cho hiểu. (tờ 228)

Trong thứ hai, ban đầu khiến phát lồ. Chữ vi trở xuống là kế vì cầu sám. Trong thứ ba, sai và qua đời, nhìn xem công xong không thể dừng giữa chừng. Trong thứ tư vốn nói đệ tử dời chỗ, sau dẫn luật Tăng-kỳ, thầy đưa đệ tử do là cộng hành không ngại xen hiển bày.

Trong Tăng-kỳ, ban đầu chế không được lìa. Nhược dục trở xuống là rõ khai tạm lìa, hai câu trên nói thầy không ngăn. Chữ nhược trở xuống là nói lo nghĩ. Chữ đương trở xuống là nói thầy an ủi. Thứ năm cho trở xuống là pháp hệ nào khác, đây gọi là việc có lỗi lầm cho nên sinh nghi hối, dùng giáo giải thích, sau khiến tu học cho nên chẳng thiệp nhập nhau. Thứ sáu là ác kiến, nghĩa là chấp tà trái chánh. Trong thứ bảy, xuất gia học đạo dùng pháp làm gốc, cho nên trước nói pháp để nuôi tuệ mạng, kế bày y thực dùng nhiếp hình hài, phải biết hai nghĩa hộ có thân sơ.

Trong dẫn các bộ, ban đầu nêu bày, chữ Tăng trở xuống là chánh dẫn. Ban đầu văn Tăng-kỳ đồng thứ năm, thứ sáu, trước rõ khuyên can có thể được chăng? Nói lời khen ấy là thầy gồm đức của cha không cho sắc phạm. Y chỉ ra ngoài giới là cách mình mất pháp, được y chỉ người riêng. Nếu Hòa-thượng trở xuống là nói có ích không lìa. Đề Hồ là vị trên hết trong các vị, có thể dụ cho bậc minh sư. Sau trong nhiếp nhau dẫn rộng cho nên ở đây chỉ đó.

Kế dẫn luật Ngũ Phần đồng món thứ hai ở trước. Kế nói biệt hành trong bạch sự của Tứ Phần, trước nói đệ tử thưa thầy, sự chung tất cả. Chữ nhược trở xuống là nói Thầy phải lượng đáng, vả lại y cứ ngoại hạnh. Tám việc ấy, ba việc xen trải thành tám: một ban phải, xứ và sự trái. 2- Xứ phải, bạn và sự trái. 3- Sự phải, bạn và xứ trái (một cái phải hai cái trái ba câu). 4- Bạn và xứ phải, sự trái. 5- Bạn và sự phải, xứ trái. 6- Sự và xứ phải, bạn trái (hai cái phải một cái trái, ba câu). 7- Ba món đều phải. 8- Ba món đều trái. Ba món giao kết là gồm chỉ tám câu. Chữ duy trở xuống là chọn bảy câu trên, đều không khiến bỏ riêng lấy chung là một câu cho bỏ.

Trong luật Ngũ Phần ban đầu bày riêng hạnh phúc khác. Chữ duy

trở xuống là nói chung tất cả, văn trừ không bạch còn bao nhiêu phải bạch. Luật Thập tụng chép: đầu tiên nêu chung các bạch. Đồng với luật Ngũ Phần là đều trừ đại tiểu tiện. Chữ nhược trở xuống là hiển bày riêng về hạnh, trước nói về pháp bạch. Phi thời cũng vậy, ấy là phi thời vào xóm làng đối với người khác làm điệp xứ đồng như trên. Đương lượng trở xuống là nói thầy không thể. Bối-tát là thanh tịnh, nghĩa là đối trị dứt lỗi. Yết-ma gọi là nghiệp, nghĩa là như duyên làm hành. Pháp sự chung tòa là nói pháp tụng giới hai lần nhóm (tòa hợp thành ngồi một chỗ). Không nhận lời, nghĩa là thầy không hứa mà cố trái.

Văn luật Tăng-kỳ chia làm bốn tiết: Ban đầu thưa thầy. Cần không trở về trước là nói chút vật không thưa. Chữ nhược trở xuống là nói việc làm phải thưa. Chữ hữu trở xuống là nói thầy ra chuyển thưa. Thầy sau đến, nghĩa là về chỗ cũ. Nói duyên trước là thuật việc thưa ở trước, bao nhiêu y cứ theo đây là lệ chung nhiều việc. Nếu đệ tử trở xuống là thứ hai răn nhắc trò làm việc, cũng do đến thưa cho nên có lời nhắc này. Chẳng phải pháp bền chắc là phước hữu lậu thế gian có dứt diệt, cho nên nếu hiển bày pháp không, không chấp tướng tạo tác, thành điều lành vô lậu, thì là pháp bền chắc. Nhược dục trở xuống là nói nêu ra hạnh thưa. Nhược bất trở xuống là nói về bạch chung.

Trong việc nhuộm y, chỗ nhiếp nhiều việc không cần phải thưa, lại như lo liệu việc Phật, pháp, Tăng tùy nêu tướng chung một việc mà thưa, cho nên nói là “chung”. Xưa ghi điều lập pháp chung bạch rằng: “Từ sáng ngày nay đến sáng ngày mai tất cả việc làm đều thưa cho A-xà-lê biết”, lại cho là sáng sớm thưa rồi, một ngày đó không cần thưa nữa, đây là không đưa ra chánh giáo vọng sinh tạo lập. Vả lại, luật chế thưa thầy vốn có thể thủ chẳng? Chỉ nói rằng tất cả là vì việc gì, lượng nghi như thế nào, so sánh dẫn dụ các giáo ở trước, nhiều món pháp thưa lẽ ra đều không dùng, nay vẫn làm là vì không biết.

Trong luật Thiện Kiến pháp kia có bảy: 1/ Quá xa sợ không nghe. 2/ Quá gần sợ đập bóng thầy. 3/ Trên gió sợ hơi hôi bay đến thầy. 4/ Chỗ cạo sợ thành kiêu mạn. 5/ Đứng trước ngại chỗ thấy của Thầy. 6/ Đứng sau, quay lại gọi khó. 7/ Đứng ở bên trái hoặc phải cách chừng bảy thước. Nay dẫn pháp thứ hai và thứ bảy, Tử Phần có thể biết.

Trong thọ pháp, chữ chỉ trở xuống là y chỉ, sau nói rằng: “Ngày riêng ba thời, giáo có ba tạng giáo pháp”. Trong báo ân, Tử Phần chia làm hai: Trước lược dẫn hành tướng. Hai việc ấy, luật chép: một là sửa sang phòng nhà, hai là giặt nhuộm y phục. Chữ quảng trở xuống là thứ hai, chỉ văn khuyên y chỉ, tức kiên-độ thọ giới ở cuối quyển 31, kia nói

rằng: “Từ nay sắp đi chế pháp đệ tử nên làm, nếu không làm thì nên đúng như pháp mà trị”. Rồi sau nêu tướng đây, không phiên lại dẫn. Cần phải tìm đó. Trong Tăng-kỳ, gót phải là bên trái cửa vào để thuận theo. Đồng với luật Tứ Phần, là trừ đồ đại tiểu, luật Thập Tụng, nói đầu tiên là đệ tử nhọc nhằn đi trước, cho nên đến phép tắm cũng nên làm. Bình dùng vật, nghĩa là trò uống thuốc, chữ nhật trở xuống là nói thầy nhiếp trai. Ác tri thức, vì thuận dục tình tập nhiễm của mình thì dễ, rất không nên gằn, cho nên tha thiết dạy dỗ, vì có các lỗi: 1/ Mất tiếng tăm. 2/ Chướng nghiệp học. 3/ Tán mất đức hạnh. 4/ Mất chánh tín. 5/ Dứt mất gốc lành. 6/ Đọa đường ác. Gằn gủi thiện tri thức thì ngược bầy đều trên, có thể biết.

Trí Luận chép: “Đọa theo người ác, đều do không có trí tuệ”. Cổ Nho nói “Thấy người hiền nghĩ mình phải làm cho bằng, thấy người không hiền phải tự xét lại mình”. Luận Thành Thật có bốn vòng: 1/ Trụ (ở) chỗ lành, 2/ Nương người lành, 3/ Phát chánh nguyện, 4- Trông gốc lành. Huống gì nay thời mạt pháp, người chẳng phải bậc thượng trí, chí tánh không nhất định, tốt xấu tùy duyên. Hễ là người học tập thì nên lựa chọn bạn lành, do đây nói và nghe phải ba lần suy nghĩ. Phật khen ngợi, chăm sóc bệnh là ruộng phước cao quý, nhử quyền hạ có dẫn.

Trong kinh Tạp A-hàm, ban đầu nói đệ tử đúng như pháp. Hai câu trên lia hai lỗi, xiểm nguy tà tâm, khi đối là miệng. Chữ tín trở xuống ba câu là tu ba nghiệp, nghĩa chia ra năm hạnh: 1/ Lìa hoặc đảo. 2/ Không buông lung. 3/ Không biếng nhác. 4/ Đức vọng dưỡng. 5/ Xa trần nhiễm, thứ lớp đối trị.

Chữ thâm trở xuống là tôn thờ giáo hạnh. Chữ chí trở xuống là mong thánh đạo. Như thị trở xuống là khuyên kính nhớ đến thầy (chữ thọ bốn xưa viết chữ ái).

Thứ hai nói về nhiếp thọ. Trong nêu bày, Hòa-thượng nhiếp hạnh đồng, ba trong bảy môn sau và năm, sáu nói chung rõ hai thầy, còn bốn môn kia chỉ cuộc hạn y chỉ. Trong chế ý, đầu tiên bày lý do. Chữ cố trở xuống là dẫn chế. Tư thừa là giúp làm. Tượng thành là đức của thầy, hai câu đây nêu ra ý chế giáo. Trong thứ hai, luật Tứ Phần nhân Tỳ-kheo không rửa chân uống nước liền y chỉ, mê muộn ngã xuống đất, Phật nhân đó khai, luật Thập Tụng khai năm sáu đê vì để chọn lựa, chữ cố dữ trở xuống là Già luận, dài ngắn khác chút ít.

Trong Ngũ Bách Vấn, ban đầu không y chỉ. Thọ dùng phạm tội trộm là phải y cứ vật riêng, thầy lại không cho, đã chẳng nhiếp nhau liền dùng đều là trộm. Quyết là vật mười phương Tăng đồng phần, hoặc

thầy cho phép không vì rình trộm, lý như luật Thập Tụng, trái giáo bị tội Đột-cát-la, hoặc có thể nhà soạn luận gấp chế, y cứ duyên nói về phạm, nghĩa chẳng phải tội trọng Ba-la-di. Chữ nhược trở xuống là không tụng giới thì tuổi đồng vị với thầy, giáo hạnh không biết thì không có khả năng nhận lợi dưỡng, cho nên đồng như phạm tội ăn trộm, cũng như trước chung.

Thứ ba, là trong nêu tên, đầu tiên xuất gia tức Hòa-thượng, A-xà-lê, thầy mười giới, nghĩa là hạ thứ hai thầy đồng, cũng gọi là đồng Hòa-thượng đồng A-xà-lê, y chỉ quyết đủ mười hạ, không ở trong đó cho nên ngoại trừ.

Trong được tên, trước y cứ hạ, lựa chưa đủ chứ không lựa tên. Chữ nhược trở xuống là y cứ ví dụ được tên. Trong nhiếp người, nếu làm thầy, lại thỉnh ấy trên bốn A-xà-lê quyết đủ mười hạ, muốn theo y chỉ pháp trước đã mất cho nên khiến thỉnh lại.

Trong phần bày đức, trong luật nhân chế y chỉ. Có người mới thọ giới, nhận người y chỉ, làm nhiều điều phi pháp, cho nên chế phải mười năm. Lại có Tỳ-kheo ngu si, tuổi hạ đã đủ mười năm, nhận người khác y chỉ, làm nhiều điều phi pháp, lại chế mười tuổi hạ mà có trí tuệ. Lại có người tự cho mình có trí tuệ, cho người y chỉ lại chế hành pháp A-xà-lê khiến dạy răn, ba loại này quyết đủ, thiếu một thì không thành. Sau chỉ pháp cộng hành, không khác với trước.

Già luận trong lựa chọn, đầu tiên nói về tự chọn. Chữ cập trở xuống là nói hỏi người khác. Nói đều không là gồm ba món trên, nghĩa là giới đức không thiếu, dạy răn không mệt mỏi, quyền thuộc không tranh cãi. Tăng-kỳ năm pháp đều chế cho đệ tử, ở đây bày đức thầy để qui nhiếp người, tâm có thể cảm đệ tử, thành tựu năm món, đây mới được y chỉ, tức thuộc lựa chọn đức (Xưa nói rằng năm món này y cứ thầy là sai).

Luật Tứ Phần có ba đoạn: Ban đầu nói chọn đức, nói liền vật ấy, luật chép: “Kia không chọn người nhận y chỉ” cho nên liền sau bày lỗi. Văn lược nói bốn món trị như quả trách, v.v... nên nói là “đồng”, chữ nhân trở xuống là thứ hai nói về chọn tuổi, Tỳ-kheo tuổi hạ tức Tôn giả Bà-tiên trong duyên khởi của luật. Chưa dứt sửa là dụ như trẻ nít đầu thể sinh con. Chữ nhược trở xuống là nói dụ dễ đi. Luật nhân hai thầy Pháp kiến v.v... Phật nói “Cho khởi ý dụ dễ đi như vậy”, muốn cho thêm lớn lợi ích pháp Sa-môn, cho nên dẫn Ngũ Bách Vấn, lại trái bày đúng như pháp không cho. Nói phạm trọng là thành người trộm. Nhân nói là luật y, kia nói rằng: “Xưa, có Tỳ-kheo dụ dễ Sa-di bỏ đi,

Tỳ-kheo già nầy không người săn sóc, chẳng bao lâu thì qua đời”, cho nên chế trọng luật, nhóm tỳ-kheo sáu vị dụ đồ đệ tử người khác. Phật nói “không nên như vậy” (chỉ phạm Đột-cát-la. Trong Luận nói phạm tội trọng là y cứ tâm trộm).

Trong luật Thiện Kiến nói chọn học nghiệp, kiếm hạnh quyết nghi, phải nương người hiểu luật, cho nên bao nhiêu đều không cho. Sau dẫn luật Tăng-kỳ chuyển giải thích hiểu tướng, ngăn lạm dự. Cho nên biết, hai bộ luật không lệ thuộc trong bốn, không thể như trên quán sát cơ duyên, nhưng biết tướng luật cho có thể hỏi thăm, còn bao nhiêu thì không cho, nên nói là “hạ chí”. Tam Thiên oai nghi, văn kia rất rộng, dẫn toát yếu đó.

Đầu quyển thứ hai chép: “Tỳ-kheo Tân Chí muốn đến chỗ Hiền giả thỉnh làm A-xà-lê y chỉ, phải trước tự nói rằng: “Tôi là mỗ (trước nêu tên mình) xa lìa ba thầy đi riêng ngàn dặm, nay đến nơi đây, bốn ý muốn học, gặp phải cõi nước không an ổn, cho nên đến đây, nay tự quy về Hiền giả, Hiền giả vì tôi làm A-xà-lê y chỉ”, Hiền giả do mỗ tự quy về cho nên nhận mỗ giúp làm đệ tử. Hiền giả phải dùng pháp cho nên vì mỗ giúp làm A-xà-lê” nói rồi đầu mặt làm lễ bày tình, v.v... Lại nói rằng: “Đệ tử y chỉ A-xà-lê có năm việc: 1/ Phải thường đến. 2/ Đến nhà phải gõ cửa ba tiếng. 3/ Vào phải đầu mặt làm lễ. 4/ Quì gối hỏi thăm sức khỏe. 5/ Phải theo hướng cửa mà ra.

Lại có năm việc: 1- Sáng ra đến thăm hỏi. 2- Thầy gọi liền đắp ca-sa đến, không nên mặc áo ngắn. 3- Phải quét đất, lấy đầy nước tắm rửa, lau chùi giường toa của thầy. 4- Nếu có việc cần ra, vào, đi ở phải thưa. 5- Học kinh hỏi hiểu được hay không, chẳng nên có y e sợ.

Thứ tư, trong phần bày duyên, nói nhiều hoại ấy, Luật chép: “Không xét oai nghi, đắp y không ngay ngắn, khát thực không đúng pháp, các nơi nhận đồ ăn bất tịnh, nhận bát ăn bất tịnh, ở bữa ăn chính, bữa ăn phụ lớn tiếng kêu nhau chẳng khác nào như Bà-la-môn nhóm họp”. Chữ thỉnh trở xuống là bày chế, vốn lập y chỉ giúp chỗ Hòa-thượng.

Trong pháp thỉnh, y theo luật, đầy đủ oai nghi, quì thẳng chấp tay rồi sau bày ý thỉnh. Tăng-kỳ khác tên như thiên trước đã dẫn. Trong chú giải bày biết sửa đổi, kia chép: “Con là mỗ giúp, cầu Đại đức làm thầy y chỉ, xin Đại đức cho con y chỉ, con y chỉ Đại đức rồi”. Cho nên biết, sửa đổi không chỉ hai chữ Xà-lê.

Trong thành không, có năm phần: Ban đầu nói lời đệ tử nhận dạy, bốn luật không có văn, nay phải y cứ dùng. Chữ tiên trở xuống là

nói không biết quán lường. Nhược y trở xuống là nói thầy không đáp. Luật Tứ Phần nói sai sót, nghĩa là thân không hiện tiền không thành tác pháp. Sót thọ tức đệ tử khinh mạn dễ duôi. Sót cho nghĩa là sự lãnh đạo của thầy.

Trong thứ năm nêu rằng: “Rất giống” tức bảy pháp cùng hành. Trong giáo giới, ban đầu văn Tăng-kỳ rộng lược. Kế tiết thứ tư, ban đầu nói rộng ba tạng; sáng sớm, giữa trưa, chiều tối là ba thời. Chữ bất trở xuống là lược nói ba tạng, Luật tạng giới tương, ba khoa Kinh, luận đều là cốt yếu (năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới là ba khoa). Nếu thọ trở xuống là lại dùng thiên tụng nên phải dạy trao. Nếu chẳng trở xuống là nói thẳng, y cứ không dẫn kinh luật.

Bốn pháp về trước, lời tuy nhiều, lược đều phải ba thời. Trong phần chỉ lỗi, dùng văn khai lược pháp tự có thể nương làm, hướng chỉ pháp ngữ khó vâng theo, tình người dễ nhầm, cho nên chỉ cái phiền nặng kia, ý khiến tùy nghi. Thiên trai, nghĩa là khi ngỗ thiên và trong bữa ăn.

Trong ý thỉnh, tỉnh bàn ý thỉnh hợp ở khoa trước, nhưng bày tâm giúp là nói lên Sư nhiếp, cho nên ở đây nói. Hai câu đầu tức chỉ cho khoa trước, trước chỉ nêu pháp mà không nói ý, cho nên hoặc có thể chỉ năm pháp của luật Tăng-kỳ trong chọn đức, hoặc chỉ bốn tâm tướng về cha trong phần gồm nhiếp nhau, do bốn tâm năm pháp tức đồng bốn ý, ở đây chỉ rộng nên nói là “trọng”.

Trong bốn món, ban đầu bày nương nhau. Thứ hai nói thuận học. Thứ ba là kính mến. Thứ tư là chấp lao. Hai pháp, Tạp A-hàm nói rằng: Bảo các Tỳ-kheo có hai tịnh pháp hay hộ thế gian, đó là hổ và thẹn. Chữ tất trở xuống là kết bày có thể chẳng. Du du nghĩa là nhân ngã.

Trong bác bỏ phi, tức nhiên là vắng lặng. Nhiếp cả hai, hoặc y cứ thầy trò chung nhau, hoặc y cứ hai việc tài, pháp. chữ thành trở xuống là dụ thầy trò chẳng lâu. Dã mã, Thiên Thai chép: “Gió động bụi trần cho nên ở ngoài đồng trống thấy như ngựa chạy (Trang Tử nói rằng “trần ai”). Chữ cực trở xuống là dụ pháp thọ không thành. Dương Diệm, Luận Trí Độ chép: “Đói khát, mê muộn tột bực thấy khí nóng cho là nước” đây gọi là dường như có mà thật không.

Trong phần dẫn răn nhắc, Đại sư là người đức trọng, sự học vượt bậc, xứng đáng làm phép tắc cho đời, chẳng phải ngày nay người áo đồ lam xưng. Chữ bất trở xuống là bày riêng năm duyên. Hai duyên trên có thể thấy, sau ý cúng dường y chỉ là thứ ba. Việc nhỏ của luật Ngũ Phần nghĩa là cung cấp thừa sự. Chữ nhược trở xuống là sợ thế tục khinh hối,

chính là chỗ mất kia. Y cứ theo kia bèn là đệ tử biết thầy, nay ở đây ý trái chung kia đây, sau chỉ tướng rộng văn thấy có hai mươi bảy. Luật Thiện Kiến lưu một đó chính là biết Thầy nhiếp ý, vốn lợi người chứ không mưu cầu sức lực.

Trong luật Tăng-kỳ, nạn vua nghĩa là bị quan. Phiền rộn, nhàn nhã, v.v... trộm chếp phải chuốc ấy thuộc kia mạnh. Nếu đoạt thành trộm quyết tự thoát khỏi thầy nhiếp không lỗi. Chử bắt trở xuống một câu là trái với hai chế ở trên, kết thầy tiểu tội. Trong đệ tử già, chỉ khiến hạ chế ở trên, không hấn tuổi già, luật Thập Tụng nói rất dễ hiểu.

Trong luật Tăng-kỳ, câu đầu là nêu đồng. Chử trừ trở xuống là chọn khác. Lễ dưới chân hàng cấm xét thời nào mà chấp nhận. Chử Ứng trở xuống là bày đồng. Trên rõ thầy dùng pháp nhiếp, đồng trên ngày riêng ba thời, giáo có ba tạng giáo pháp, v.v... Trăm tuổi phải nương, là nêu nhiều để dụ ít. Dưới đến biết hai bộ luật, nghĩa là bốn pháp không đủ trên, biết có tội, v.v... Chử chân trở xuống là nói đệ tử báo ân.

Thứ sáu trong phần nêu hợp quả là lỗi. Quả trách răn nhắc tức là hai pháp khác có thể biết. Trong bày lỗi, đầu tiên văn luật trình bày tám thứ năm việc, gồm có bốn mươi câu, đầu đến tiên không cung kính, tức năm việc đầu, năm thứ kế nói rằng “vô tầm, vô quý” (hai món, tám và năm này đều đồng) khó làm bạn với người nói ác (hai câu này trở xuống bảy và năm đều đồng). Ưa đến nhà dâm nữ (sau việc năm và sáu, bốn câu trên đều đồng, chỉ câu thứ năm riêng, nhân đến xem rùa ba ba, v.v... một câu, xét chung trước thành tám, năm). Nay buộc kia đồng là chỉ tướng riêng, nhưng mười lăm việc lại Thức-xoa, Sa-di-ni trong luật hợp nêu trong thứ bảy thứ năm, nay lìa thành hai tướng, sáu chú thích trên có thể hiểu. Lệ giống như trái, người bạn ác ấy, là gần gũi học theo điều không lành. (tờ 230) Dâm nữ trở xuống bảy món là bước đến chỗ sai trái. Xem rùa ba ba là buông lung chơi bời. Chử luật trở xuống, là bày chung các lỗi khuyên khiến nương phạt. Tội trọng là chế chỉ phạm Đột-cát-la, y cứ nghiệp rất nặng, như sau có dẫn bày.

Trong Thiện giới nêu người cực ác để so sánh tội kia, vẫn thêm lỗi. Ưa làm thầy người đâu biết là không dễ? Kinh Thiên-đà-la, trong phần âm nghĩa dịch rằng “Nguyên xí”, cũng nói là chủ sát nhân, là tên của kẻ đứng đầu đao phủ.

Trong Ngũ Bách Vấn, kia nói rằng: “Thời Phật Ca-diếp có Tỳ-kheo đệ tử mà không dạy, thường làm những việc phi pháp, lúc qua đời đọa vào loài rồng chịu khổ không chịu nổi. Lại quán đời trước vốn làm Sa-di mà không giữ giới cấm, Thầy cũng không dạy nên sinh tâm

giận thầy. Gặp lúc thầy cùng năm trăm người đi tàu qua biển, Rồng liền xuất hiện nắm tàu đòi bắt vị thầy Tỳ-kheo kia. Mọi người hỏi lý do, rồng bèn thuật lại duyên xưa, mọi người bắt đắc dĩ phải bắt Tỳ-kheo giao cho rồng. Tỳ-kheo nói: “Tôi tự xuống biển không cần mọi người bắt trời”, liền nhảy xuống biển mà chết”.

Trong phần giải thích nghi, trước dẫn các lỗi, tám và năm trình bày, sợ nghi phạm năm giới mới quả, cho nên phải quyết rõ. Trong phần đáp, ban đầu là chánh pháp. Chữ hựu trở xuống là dạy xét tình dùng tha, như văn dễ hiểu.

Trong dẫn khuyên, kinh ấy chép “Có một Tỳ-kheo nhỏ tuổi xuất gia chưa bao lâu, không nghe luật pháp, trong lúc đi khát thực không biết thứ lớp trước sau, Tỳ-kheo quả trách can ngăn không nghe lời, Phật nhân đó răn dạy dỗ, vẫn như trong sao. Không nhân, v.v... nghĩa là ngu giáo. Chữ phạm sở trở xuống là rõ tạo tội. Chuyển hướng trở xuống là trình bày hiện báo. Xả giới trở xuống là giải thích chuyển hướng chết ở trên. Phạm chánh trở xuống là giải thích đồng chết khô ở trước. Chữ thị trở xuống là kết khuyên.

Hai lời trong văn nghĩa là đồng chết khổ, y theo kinh, câu trên nói rằng: “Hướng tới chỗ chết”. Kinh chép: “Nói chết nghĩa là xả giới; đồng chết khổ nghĩa là phạm chánh”. Trong kinh lại giải thích, nay đổi ở kết sau. Nói không đúng khác dẫn kinh so sánh định là truyền lầm, phải xét bốn văn, không nhọc gượng giải thích.

Thứ hai, quả trách răn nhắc bày như trong phi chia làm ba: Ban đầu răn dạy tự lượng. Nhược hoài trở xuống là kế bày chánh pháp, thứ lớp có bốn: Câu đầu nói về lợi tha, câu kế nói quán sát. Lại nương trở xuống là nêu tướng lỗi. Nương lời quả trách tức là năm thứ nặng nhẹ ở sau, tùy dụng nên nói là tới lui. Nương lỗi trở xuống là chánh quả trách. Nhược quá trở xuống là thứ ba khuyên nương giáo, ban đầu nêu phi. Chữ nghi trở xuống là chính khuyên dừng lại. Bỏ hoài tức các lỗi ở trước. Xuất đạo tức bốn pháp ở trước, nhưng nói thì rất dễ mà làm rất khó, nếu không có tâm sân đâu có quả trách. Tuy nói rằng thế gian có gì thường hằng đâu, nếu tự biết tâm không bằng nén nhẫn.

Trong bày đúng như pháp, năm thứ của luật Tử Phần chú thích rất rõ không nhọc giải thích lại, chỉ là trước nặng sau nhẹ. Ba thứ giữa xen nhau đều có cả nhẹ, nặng.

Trong chấp Niết-bàn, bày lỗi chia làm hai: Ban đầu bày chánh giáo. Ba đời: Đức Thích-ca là hiện tại, trở về trước là quá khứ, Đức Di-lặc về sau là đương lai, nhưng quá khứ đã diệt, đương lai chưa lập,

đâu biết được giáo pháp kia, bởi Chư Phật đạo đồng nêu hiện tại có thể chứng nghiệm. Lại giáo pháp hiện tại đều nói cả quá khứ, vị lai, cho nên có thể biết. Nhưng Phật pháp nhân từ quyết không xúc chạm chúng sinh, Hằng sa Chư Phật đều như vậy đâu phải riêng Đức Thích Ca? Chử tử trở xuống là chỉ cho phi pháp. Chử tiện trở xuống là bác bỏ vọng dẫn, đầu tiên nêu phá. Kinh kia, thứ ba nhân Bồ-tát Ca-diếp hỏi nhân sống lâu, Phật đáp: “Nên giữ gìn ủng hộ chúng sinh tưởng như con”. Ngài Ca-diếp bạch Phật: “Nếu có người phá giới, gây ra tội nghịch, hủy hoại chánh pháp, làm sao tưởng như con được?”. Do đây khiến dùng yết-ma trị phạt, cho đến nói rằng: “Nếu thấy Tỳ-kheo, thấy người hoại pháp, không chịu đui ra, quả trách, nêu tội xử phạt, phải biết người này là kẻ thù trong Phật pháp”.

Ca-diếp lại bạch Phật rằng: “Như lời Phật nói thì không xem tất cả chúng sinh như con một, không tưởng như La-hầu-la?”

Cho đến Phật nói: “Thí như vua chúa, quan lớn, Tể tướng nuôi nấng các con hoặc hai, hoặc ba, bốn, đem giao cho vị thầy nghiêm khắc dạy dỗ. Nếu ba đứa phạt gậy mà chết, còn có một đứa, quyết phải khổ trị muốn cho thành tựu. Như lai cũng giống như vậy, xem người hoại pháp đồng như con một, người ngu chấp đây cố làm phạt gậy”.

Chử nhiên trở xuống là lại bác bỏ, ban đầu nêu ra ý kinh. Con một nên thương là nếu y cứ theo kinh thì chính là nói Như lai, sau dẫn Nhiếp Luận thì chung Sơ địa. Chử tức trở xuống là dẫn kinh chất vấn ngược lại, tức bài kệ quyển 10 chép: “Tất cả sợ dao gậy, đều yêu mạng sống, tha thứ mình có thể làm dụ, chớ giết chớ đánh đập”. Không biết trở xuống là trách kia vọng dẫn. Nghiêm sư là dụ tức như trên đã dẫn.

Trong dẫn vị sâu, ban đầu chánh dẫn. Tịnh tâm tức Sơ Địa, cũng gọi là Hoan hỉ địa, trí vô phân biệt đối với tất cả chúng sinh đồng xem như con một, không có lấy bỏ. Phương tiện là hiện bày khéo léo độ chúng sinh. Mười việc là mười việc không lành. Chử kim trở xuống là bác bỏ lạm. Y cứ theo Niết-bàn ấy tức là văn kệ trước, tha thứ giống như chử độ. Trí Luận chép: “Sức khổ nhiều, sức vui ít”. Nếu người khắp mình thọ vui chỉ một chỗ bị kim châm thì các vui đều mất, chỉ còn biết chỗ kim châm. Như lời tựa Tịnh Độ Ngụy Kinh đã dẫn, xưa chép: “Kia nói, tội nặng đánh ba trăm, tội vừa đánh hai trăm, tội nhẹ đánh một trăm, đều được phước”. Chử tử trở xuống là bác bỏ phi, ban đầu chỉ nguy (dối), tùy triều phạm hủy. Người xưa không dùng cho nên nói rằng “Người trí đều phi”. Chử tóng trở xuống là theo pháp có thể hiểu.

Trong phần dẫn chánh giáo, bốn luật nói tâm sân mà quả trách

tức hủy hoại, giới khai từ bi cứu vớt. Đánh gậy nghĩ là súc sinh phạm độn-cát-la, nêu ra giới đánh Tỳ-kheo.

Trong Địa Trì y cứ lỗi nặng nhẹ để chia ba món phạm. Phạm truat bỏ là không cho nương ở. Chiết phục là dùng việc lắng nhục, như Luật nói các loại đoạt y, đoạn thực. Quở trách là như nói lời răn dạy (Xưa y cứ Ba-la-di, Tăng tàn, Ba-dật-đề, Độn-cát-la, chia ba phạm chưa hẳn là vậy).

Trong kinh Đại Tập, ban đầu bày cực răn dạy. Tội đồng là nêu tội nặng làm so sánh làm thân một Đức Phật ra máu đọa địa ngục A-tỳ một kiếp, huống chi muôn ức Phật. Chử nhược trở xuống là dạy phép trị. Tăng sự yết-ma thuyết giới. Chử nhược trở xuống là nêu ra báo năng phạt. Vì sao trở xuống là nêu ra ý không nghe. Chử y trở xuống là y theo kinh để quở trách, trước nói Sơ địa có thể làm mười việc, về sau là phạm phụ, không nên lạm, kết nghiệp đã nặng, chết đọa đường ác nên nói là “mờ mịt”.

Trong luật Tăng-kỳ chia làm ba: đầu tiên là rõ pháp chiết phục, nghĩa là đáng phạt. Nếu hung trở xuống là rõ pháp lìa bỏ, tức không thể trách phạt. Nếu đệ tử trở xuống là đệ tử nào chúng, thầy phải làm phép sám hối xin lỗi.

Thứ ba, trong pháp phi, Luật Tứ Phần trước bày năm phi. Hai phi trước thời gian lâu mất dạy bảo, người bệnh luật nhân hai thầy không nuôi người bệnh khổn đốn, không kêu hiện tiền, không biết quở, không nêu ra lỗi vì không biết tội gì. Chử nhược trở xuống là rõ thầy trái pháp. Chử hoặc trở xuống là đệ tử trái nghịch. Hai chữ mắc tội là chung các tội trên. Văn luật đều nói không nên. Luật Tăng-kỳ đầu tiên là nói tạm đoạt. Cộng hành nghĩa là Hòa-thượng đích thân độ, bầy pháp nhiếp nhau nên gọi là cộng hành. Nếu y cứ y chỉ cũng cộng bầy pháp, từ gốc bày mất để chọn thân sơ. Nhược dữ trở xuống là rõ thường đoạt do trước là cốt yếu, đây đều là đoạt y trong giới không duyên phạm. Thích là vui vẻ. Luật Thập Tụng nói, đoạt y, chiết nhục khác với hai thứ đoạt ở trước. Đầu tiên là duyên khởi. Chử Phật trở xuống là lập chế, Sa-di hai y nên phải giữ lại một, y cứ nhỏ bày lớn nên phải để lại một y.

Thứ tư, pháp từ tạ, trong ở đi văn luật Thập Tụng chia làm hai: Ban đầu từ tạ thầy tốt, pháp chỉ là không dạy dỗ riêng, cho nên muốn theo người khác. Trước rõ thưa thầy, sau rõ thầy lựa chọn. Nếu Hòa-thượng trở xuống là xa lìa thầy không tốt. Chử pháp trở xuống là nêu bốn câu. Hai ở hai đi pháp là chính, việc ăn là việc phụ, có ăn không pháp luống nuôi thân dơ, có pháp không ăn trọn thành tuệ mạng, Thánh

chế có lý do đâu được không suy nghĩ.

Trong luật Tăng-kỳ, đầu tiên nói về đi đứng, kia cũng có bốn câu, hai đi hai ở. Không hỏi mà đi (đồng không có pháp không cho ăn ở trước). Hỏi mà đi (có cơm mà không có pháp). Khổ cũng ở (có pháp không có cơm, trọn đời không nên đi). Vui ở (có cơm có pháp, dầu đuổi cũng không đi). Chử nhược trở xuống là thứ hai rõ can ngăn cãi cọ. Kêu người đến ấy, Luật kia chính viết chữ phụ nữ, nay ở đây viết lầm.

Trong Ngũ Bách Vấn chép: thời mặt pháp ngày nay phần nhiều có việc này, tuy muốn theo người khác, ép bức đánh mắng cho nên khiến kêu đến, bực đầu xoay mặt vào tường, pháp đọa từ lúc này mà có ra. Hấn phụ cao thức, không luống uổng tự tha.

Trong từ tạ mà đi chia làm hai: Ban đầu nói quở trách sám tự tạ, lại chia làm hai: Ban đầu nói cầu người phép điều hòa. Nên trị trở xuống là khiến thầy quán sát. Chử luật trở xuống là thứ hai tự đối cầu phép sám. Trước nói đệ tử ân cần xin thương. Chử nhược trở xuống là sau thầy quyết nhận.

Kế, là nếu biết trở xuống là nói biết sai thì lia. Đầu tiên nghe người dụ dỗ bỏ đi, Luật khai quyết có thể thêm lớn quả Sa-môn lợi ích, cho nên biết có thể dụ dỗ quyết y cứ là thầy tốt. Nếu đệ tử, v.v... trở xuống là thứ hai, tự thưa rồi bỏ đi. Năm món tức năm câu phép thưa ở sau. Nương thầy ý vốn là xem xét lỗi sách tấn mình.

Thứ năm, đều không biết thầy nghĩa là ở yên, đi chẳng thành tự đạo vốn kia nên chẳng? Trong giải thích nghi, trong bảy pháp trước, để tự quở trách thầy phạm Tăng tàn đều phải sửa trị. Có nghi ác kiến lại cần can ngăn cho có chánh kiến. Đây nói bỏ đi cho nên phải hòa hợp, chánh đáp có thể hiểu.

Trong dẫn bày, trước nói nhận can ngăn. Nhược sự trở xuống là nói về chống cự sự can ngăn. Nương hai thầy trước là Hòa-thượng đi xa, y chỉ ra ngoài giới.

Bảy, là mất pháp của thầy, trong nêu bày, ban đầu rõ Hòa-thượng không lỗi. Không đức nương người, chỉ có thể bỏ đi, nương nhau thì vẫn ở. Chử dĩ trở xuống là bày lý do không lỗi. Ban đầu nhận tâm trông mong, trọn đời gần gũi, không đồng y chỉ cho có tỉnh lại. Thứ hai, là rõ y chỉ có lỗi. Nếu luận y chỉ, thì chỉ có phép tỉnh, nghĩa chia ba món cho nên nói là “Rõ chánh”, nếu lỗi tỉnh pháp thì phải gia thêm. Nhược thất trở xuống là thứ hai, khởi tâm mà thôi, như ở sau có nói.

Trong xen trị, hai thứ trước nói thầy được trị, trong đó lại có hai: Ban đầu định pháp lỗi. Luật chép: “Hòa-thượng, Xà-lê, tăng cho làm

quở trách, tấn xuất, y chỉ. Ngăn không đến nhà cư sĩ, tác cử, Phật nói không mất y chỉ (đệ tử cũng đồng). Nay dùng nghĩa y cứ tức không mất hai món trên (xưa nói rằng ba môn học thì mất hai môn sau là sai). Dĩ sư trở xuống là giải thích lý do mất. Nói mắc tội ấy như liền dạy răn thì trái hành pháp hai tội Đột-cát-la. Dĩ đoạt trở xuống là chuyển giải thích mắc tội. Không được y chỉ tức là đoạt quyển thuộc.

Chữ nhược trở xuống là kể nói đệ tử bị trị. Cả ba đều không lỗi, khai không thuận theo là hợp chúng đồng trị, còn bao nhiêu người thuận theo đều chế Đột-cát-la, thấy riêng khai đó (không đồng tùy cử kia cuộc hạn ác kiến, phạm Ba-dật-đề).

Trong xen ra ngoài giới, ban đầu lập văn. Luật chép: “Hòa-thượng, A-xà-lê quyết ý ra ngoài giới đi không trở lại, mà ngay ngày đó trở lại, Phật nói đây là mất y chỉ (đệ tử cũng đồng). Chữ thất trở xuống là nghĩa quyết. Không mất thỉnh ấy là không vượt qua đêm. Nói chỉ sinh ấy nghĩa là khởi ý. Thỉnh pháp nghĩa là cầu giáo thọ (dạy bảo), Luật y cứ liền trở lại cho nên nói rằng “quyết ý”. Nếu nói cách đêm thì bất luận quyết cho không mất. Ba pháp đều mất, chỉ Đại Sơ ấy, xưa chép rằng “Thầy trò quyết ý ra ngoài giới tâm cách ngăn”, tuy ngay ngày ấy trở vào cũng mất y chỉ (nghĩa là mất hai món sau), nếu vậy lia y, phá hạ đợi gì qua đêm?

Đáp: Thầy trò riêng có hai tâm cách cho nên mất, người có tâm lia y và chỗ, y và chỗ không có ý lia người cho nên phải qua đêm. Lại y và hạ là y cứ minh tướng để nói về mất, y chỉ ước tâm, ước giới để nói mất, cho nên khác nhau.

Trong chung riêng văn luật trước sau bao gồm có chín. Thứ tư là phạm trọng, Luật chép: “Hòa-thượng, Xà-lê, Tăng làm phép diệt tấn, Phật nói là mất y chỉ (đệ tử cũng đồng). Thứ năm như trên đã dẫn chung bảy yết-ma. Vả lại, nêu quở trách, còn bảy món khác tức nêu ra trong câu thứ năm, thứ tám ở kiền độ thọ giới, đối văn có thể thấy. Kia chép: “Có năm pháp mất y chỉ (một, là thầy quở trách, hai là pháp, ba là thôi tu, bốn là không cho y chỉ, năm là lên giới tràng). Lại có năm việc (một chết, hai bỏ đi, ba thôi tu, bốn không cho y chỉ, năm là đúng năm tuổi hạ hoặc hơn năm tuổi hạ).

Lại có năm việc: Thứ năm là gặp lại Hòa-thượng cũ, còn bốn câu trước đồng như trên chỉ câu thứ năm riêng tự trở xuống đều như vậy.

Lại có năm việc: Thứ năm là Hòa-thượng, Xà-lê thôi tu.

Lại có năm việc: Thứ năm, là đệ tử thôi tu.

Lại có năm việc: Thứ năm, là Hòa-thượng hay A-xà-lê qau đời.

Lại có năm việc: Thứ năm, là đệ tử qua đời.

Lại có năm việc: Thứ năm, trở lại ở, hòa trên thuận dưới mà ở.

Thứ hai và thứ sáu quyết y cứ qua đêm, nếu ngay ngày đó trở lại như trên đã nói. Thứ tám nghĩa là thầy trước đi xa, đệ tử riêng cầu y chỉ, sau gặp lại thầy cũ, lại về nương học thì pháp kia liền mất. Thứ chín cũng vậy, chỉ y cứ đệ tử lia thầy sau gặp lại là khác. Y theo luật, sáu món trên chung cho thầy trò, ba món sau chỉ hạn cuộc ở đệ tử. Nói ước giáo mất ấy, là nêu riêng thứ bảy, vả lại y cứ giới hạn của giáo, nói theo hạnh thì thành lập được pháp thân mới lia y chỉ, như trên đã nói.

Hỏi: Quả trách y cứ giáo rõ sao nói không mất? Đáp: Trên y cứ đoạt hạnh cũng tức là giáo.

Hỏi: Đi xa, quả trách, tức hai môn trước, đâu cần trình bày lại?

Đáp: Đi xa trở về ngay, vẫn luật phán mất mà nghĩa có điều không mất. Quả trách thứ bảy, Luật phán không mất, mà y cứ nghĩa có mất. Cho nên hai món này trước nói sau mới nêu chung.

Hỏi: Y cứ ba pháp trước riêng phối chín món đồng khác thế nào? Đáp: Quả trách mất một, như trên có thể biết. Đi xa cả hai riêng, trở về ngay mất hai món, qua đêm mất cả ba. Bảy món khác y cứ giáo mất cả ba, tìm đó có thể thấy.

(Xưa chép: Chết và thôi tu, thì ba pháp đều mất. Quả trách mất một, bao nhiêu đều mất hai món sau là sai, đâu có phạm tội nặng, vào giới tràng, thỉnh pháp vẫn còn).

Tứ Phần Luật Hành Sự Sao Tư

Trì Ký quyển thượng phần ba xong.

